

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 16/2, ấp TH, xã MH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Trịnh Văn L1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 16/2, ấp TH, xã MH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L với anh Trịnh Văn L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L với anh Trịnh Văn L1 thuận tình ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- *Về con chung*: Anh Trịnh Văn L1 được trực tiếp nuôi dưỡng Trịnh Hoài M, sinh ngày 20/12/2003 và Trịnh Thị Diễm M1 – sinh ngày 01/9/2008 (theo nguyện vọng của cháu Hoài M và Diễm M1). Chị Mỹ L không cấp dưỡng nuôi con do anh L1 không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.
- *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.
- *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L nộp toàn bộ số tiền án phí: 150.000 (Một trăm, năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.550.000 (Một triệu, năm trăm, năm mươi nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0014214 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chi cục Thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 1.400.000 (Một triệu, bốn trăm nghìn) đồng cho chị Mỹ L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã MH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

HỒ THỊ TRIẾT